

UNIT 6

Class	New Word	Meaning
		sự quảng cáo
		quảng cáo
		sự liên lạc, sự giao tiếp
		liên lạc, giao tiếp
		ký tên
		biểu hiện, biển báo, chữ ký
		phân bố, phân tích
		trưng bày, trình bày
		sự chú ý
		đại lý
		cá nhân
		sự hợp tác, tập đoàn
		sự kết hợp
		kết hợp
		mang tính thương mại
		liên quan đến chính trị
		xảy ra
		trong vòng
		ủy ban
		vận chuyển
		di động
		vệ tinh
		sự chuyển đổi
		người tiêu dùng
		tiếp cận

UNIT 6

Class	New Word	Meaning
		tín hiệu
		tiện dụng
		định kì
		bàn phím
		bảng tuần hoàn hóa học
		nội dung
		liên quan đến
		ngghiêm túc, trịnh trọng
		một cách chính xác
		tài chính
		liên quan đến tài chính
		bao gồm
		manh mối
		không lời
		bằng lời, ngôn từ
		giải mã
		mật mã
		ngữ cảnh
		phụ thuộc vào, dựa vào
		cử chỉ
		quy trình
		bộc lộ, biểu cảm
		sự thể hiện, sự biểu cảm
		liên quan đến khuôn mặt
		khía cạnh

UNIT 6

Class	New Word	Meaning
		tiêu chuẩn
		khá
		rõ ràng
		chú ý đến, xem xét
		tóm tắt
		đoạn tóm tắt
		đội ngũ nhân viên
		tương tác
		đa dạng
		sự đa dạng
		tiền bối
		liên quan, dính líu đến
		làm rõ
		sự rõ ràng
		có khớp nối, nói rõ ràng
		lòng nhiệt huyết
		truyền tải
		một cách thuyết phục
		thuyết phục
		cảm kích
		kéo dài
		kéo, lê
		xem là đương nhiên
		liên quan đến miệng
		động lực

UNIT 6

[illegible]